MẪU 10b - CNTP

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THỰC PHẨM
BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM ĐIỂM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Dành cho Cán bộ Phản biện)

1. Họ tên người nhận xét: .....

2. Sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện (sĩ số trong nhóm:……):

1) SV1: ..... MSSV: .....
2) SV2: ..... MSSV: .....
3) SV3: ..... MSSV: .....
4) SV4: ..... MSSV: .....
5) SV5: ..... MSSV: .....

Lớp: ..... Ngành: .....

3. Tên đề tài: ……...

……

……

4. Nhận xét

1) Hình thức:

Số trang: … Số chương: …… Số bảng số liệu: …… Số hình vẽ: ……

Số tài liệu tham khảo: ……

Phần mềm tính toán: ……. Hiện vật (sản phẩm): .....

.....

.....

2) Nội dung: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3) Kết quả đạt được: .....

.....

.....

.....

.....

.....

4) Câu hỏi đề nghị *(tối thiểu 1 câu hỏi cho 1 sinh viên)*:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Điểm đánh giá chung

STT	Nội dung chấm báo cáo	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tính toán được các thông số kỹ thuật để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu.	**10**	
	Chọn và sử dụng phần mềm xử lý số liệu phù hợp	5	
	Xử lý số liệu và trình bày kết quả xử lý số liệu	5	
2	Áp dụng được các nguyên lý khoa học để giải thích các hiện tượng cụ thể trong nghiên cứu.	**15**	
3	Áp dụng được các công cụ hiện đại trong toán học, khoa học, kỹ thuật hoặc công nghệ để giải quyết các vấn đề gặp phải trong nghiên cứu.	**15**	
4	Thiết kế được các thí nghiệm cần thiết.	**20**	
	Thiết kế	10	
	Trình bày	10	
5	Phân tích và giải thích các kết quả thí nghiệm để cải thiện sản phẩm/quy trình /mô hình.	**15**	
	Phân tích và giải thích, tìm được xu hướng	5	
	So sánh và đối chiếu với các nghiên cứu có liên quan	5	

	Đưa ra kết luận	5	
6	Viết được báo cáo khóa luận tốt nghiệp theo quy định.	**15**	
	Xác định rõ ràng mục tiêu và ý nghĩa của khoá luận	5	
	Chứng tỏ được khả năng giải quyết được các vấn đề, kết luận các kết quả đạt được và đưa ra được các kiến nghị hợp lý	5	
	Báo cáo khoa học, logic, hình thức chuẩn mực	5	
7	Sử dụng tài liệu tham khảo thích hợp	**10**	
	TỔNG CỘNG	**100**	

(Điểm làm tròn đến 1 số lẻ, sinh viên sẽ được bảo vệ khi điểm trung bình lớn hơn hoặc bằng 40)

Đồng ý cho SV: Được bảo vệ □ Không được bảo vệ □

Ngày tháng năm 202

Người nhận xét

MẪU 10b - CNTP

	0	Mức 1 (1 – 3,5)	Mức 2 (4 – 6)	Mức 3 (6,5 – 8)	Mức 4 (8,5 – 10)	TVHĐ	
1. Tính toán được các thông số kỹ thuật để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu.	- Không chọn được phần mềm xử lý số liệu - Không biết sử dụng phần mềm để xử lý số liệu	- Có chọn phần mềm xử lý số liệu nhưng chưa sử dụng phần mềm trong xử lý số liệu hoặc thực hiện được <30% yêu cầu - Chưa trình bày được kết quả sau xử lý	- Biết chọn và sử dụng phần mềm xử lý số liệu phù hợp và thực hiện được 50-70% yêu cầu. - Chưa trình bày được kết quả sau xử lý	- Biết chọn và sử dụng phần mềm xử lý số liệu phù hợp và thực hiện được 80-90% yêu cầu. - Trình bày được kết quả sau xử lý bằng bảng nhưng chưa khoa học	- Biết chọn và sử dụng phần mềm xử lý số liệu phù hợp và thực hiện được >95 % yêu cầu. - Biết cách xử lý số liệu và trình bày kết quả xử lý số liệu bằng bảng, biểu đồ rõ ràng, đảm bảo tính logic và độ tin cậy một cách khoa học.	HĐ GVPB	Mục 2.3
2. Áp dụng được các nguyên lý khoa học để giải thích các hiện tượng cụ thể trong nghiên cứu.	Không thể hiện hoặc thể hiện sai hoàn toàn các nội dung sau: - Trình bày được cơ sở lý thuyết của các vấn đề liên quan đến đề tài. - Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài khóa luận; - Nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài khóa luận cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.	Thể hiện được < 35% các nội dung sau: - Trình bày được cơ sở lý thuyết của các vấn đề liên quan đến đề tài. - Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài khóa luận; - Nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài khóa luận cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.	Thể hiện được 40 – 60% các nội dung sau: - Trình bày được cơ sở lý thuyết của các vấn đề liên quan đến đề tài. - Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài khóa luận; - Nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài khóa luận cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.	Thể hiện được 65 – 80% các nội dung sau: - Trình bày được cơ sở lý thuyết của các vấn đề liên quan đến đề tài. - Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài khóa luận; - Nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài khóa luận cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.	Thể hiện được 85 – 100% các nội dung sau: - Trình bày được cơ sở lý thuyết của các vấn đề liên quan đến đề tài. - Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài khóa luận; - Nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài khóa luận cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.	GVPB	Tổng quan
3. Áp dụng được các công cụ hiện đại trong toán	- Không chọn được các phương pháp đánh giá, đo lường	- Chọn được các phương pháp đánh giá, đo lường nhưng không chứng	- Chọn được các phương pháp đánh giá, đo lường chứng minh được theo	- Chọn được các phương pháp đánh giá, đo lường chứng minh được theo tiêu	- Chọn được các phương pháp đánh giá, đo lường chứng minh được theo tiêu	GVPB	2.2.3

MẪU 10b - CNTP

	0	Mức 1 (1 – 3,5)	Mức 2 (4 – 6)	Mức 3 (6,5 – 8)	Mức 4 (8,5 – 10)	TVHĐ	
học, khoa học, kỹ thuật hoặc công nghệ để giải quyết các vấn đề gặp phải trong nghiên cứu.	phù hợp, không chứng minh được theo tiêu chuẩn nào hoặc không trích dẫn được từ tài liệu chính thống	minh được theo tiêu chuẩn nào hoặc không trích dẫn được từ tài liệu chính thống. - Ứng dụng sai cách, chưa phù hợp với các thí nghiệm trong nghiên cứu	tiêu chuẩn nào hoặc trích dẫn được từ tài liệu chính thống. - Ứng dụng ở mức cơ bản, thiếu hiệu quả, chưa phù hợp với hầu hết các thí nghiệm trong nghiên cứu.	chuẩn nào hoặc trích dẫn được từ tài liệu chính thống. - Ứng dụng đúng, hiệu quả ở mức khá, nhưng chưa phù hợp với một số thí nghiệm trong nghiên cứu.	chuẩn nào hoặc trích dẫn được từ tài liệu chính thống. - Ứng dụng khoa học, sáng tạo, phù hợp với tất cả các thí nghiệm trong nghiên cứu		
4. Thiết kế được các thí nghiệm cần thiết.	- Không thiết kế được các thí nghiệm để đánh giá hàm mục tiêu và không trình bày được cụ thể các khảo sát/ thí nghiệm cần thiết trong nghiên cứu	- Thiết kế được các thí nghiệm để đánh giá hàm mục tiêu chưa khoa học, thiếu căn cứ, sơ sài, thiếu logic, chưa đầy đủ, chưa phù hợp. - Trình bày được < 35% các nội dung sau: tiêu đề, mục đích, yếu tố cố định, yếu tố khảo sát, bước nhảy, hàm mục tiêu của thí nghiệm/khảo sát một cách có căn cứ và phù hợp.	- Thiết kế được các thí nghiệm để đánh giá hàm mục tiêu chưa đầy đủ chưa logic còn hạn chế. - Trình bày được 40 – 60% các nội dung sau: tiêu đề, mục đích, yếu tố cố định, yếu tố khảo sát, bước nhảy, hàm mục tiêu, của thí nghiệm/khảo sát một cách có căn cứ và phù hợp.	- Thiết kế được các thí nghiệm để đánh giá hàm mục tiêu đầy đủ hợp lý, có căn cứ nhưng chưa logic. - Trình bày được 65 – 80% các nội dung sau: tiêu đề, mục đích, yếu tố cố định, yếu tố khảo sát, bước nhảy, hàm mục tiêu, của thí nghiệm/khảo sát một cách có căn cứ và phù hợp.	- Thiết kế được các thí nghiệm để đánh giá hàm mục tiêu một cách khoa học, đầy đủ, logic và hoàn toàn phù hợp. - Trình bày được 85 – 100% các nội dung sau: tiêu đề, mục đích, yếu tố cố định, yếu tố khảo sát, bước nhảy, hàm mục tiêu, của thí nghiệm/khảo sát một cách có căn cứ và phù hợp.	HD GVPB	2.2.2
9. Phân tích và giải thích các kết quả thí nghiệm để cải thiện sản phẩm /quy trình/mô hình.	Không phân tích và giải thích kết quả nghiên cứu một cách khoa học	Trình bày được 10 – 35% các nội dung sau: - Phân tích và giải thích đúng kết quả, tìm được xu hướng của kết quả nghiên cứu một cách logic. - So sánh và đối chiếu với các nghiên cứu có liên quan - Đưa ra được kết luận	Trình bày được 40 – 60% các nội dung sau: - Phân tích và giải thích đúng kết quả, tìm được xu hướng của kết quả nghiên cứu một cách logic. - So sánh và đối chiếu với các nghiên cứu có liên quan - Đưa ra được kết luận	Trình bày được 65 – 80% các nội dung sau: - Phân tích và giải thích đúng kết quả, tìm được xu hướng của kết quả nghiên cứu một cách logic. - So sánh và đối chiếu với các nghiên cứu có liên quan - Đưa ra được kết luận hướng tới mục tiêu nghiên	Trình bày được 85 – 100% các nội dung sau: - Phân tích và giải thích đúng kết quả, tìm được xu hướng của kết quả nghiên cứu một cách logic. - So sánh và đối chiếu với các nghiên cứu có liên quan - Đưa ra được kết luận hướng tới mục tiêu nghiên cứu đã đề ra	GVPB và HĐ	Bàn luận chương 3

MẪU 10b - CNTP

	0	Mức 1 (1 – 3,5)	Mức 2 (4 – 6)	Mức 3 (6,5 – 8)	Mức 4 (8,5 – 10)	TVHĐ	
		hướng tới mục tiêu nghiên cứu đã đề ra	hướng tới mục tiêu nghiên cứu đã đề ra	cứu đã đề ra			
13. Viết được báo cáo khóa luận tốt nghiệp theo quy định	- Trình bày báo cáo không theo đúng quy định - Không xác định được mục tiêu của khoá luận. - Không thể hiện được khả năng giải quyết vấn đề.	- Trình bày báo cáo theo 10 – 35% đúng quy định - Xác định chưa rõ ràng mục tiêu của khoá luận. - Cung cấp không đầy đủ dữ liệu minh chứng cho kết quả đạt được. - Có khả năng kết luận các kết quả đạt được, nhưng chưa đầy đủ. - Chưa đưa ra được các kiến nghị hợp lý - Báo cáo nhiều lỗi, sơ sài	- Trình bày báo cáo theo 40 – 60% đúng quy định - Xác định được mục tiêu của khoá luận. - Cung cấp không đầy đủ dữ liệu minh chứng cho kết quả đạt được. - Có khả năng kết luận các kết quả đạt được, nhưng chưa đầy đủ. - Chưa đưa ra được các kiến nghị hợp lý. - Báo cáo cơ bản đúng, còn lỗi: Mắc 10-20 lỗi chính tả, ngữ pháp và không biết cách sử dụng văn phong khoa học.	- Trình bày báo cáo theo 65 – 80% đúng quy định - Xác định rõ ràng mục tiêu của khoá luận. - Cung cấp các dữ liệu rõ ràng, đầy đủ và có liên quan để minh chứng cho kết quả đạt được. - Có khả năng kết luận các kết quả đạt được. - Chưa đưa ra được các kiến nghị hợp lý - Báo cáo đúng quy định, ít lỗi: Mắc dưới 10 lỗi chính tả, ngữ pháp và sử dụng hợp lý văn phong khoa học nhưng còn một vài lỗi trong việc sử dụng thuật ngữ chuyên ngành.	- Trình bày báo cáo theo đúng quy định - Xác định rõ ràng mục tiêu và ý nghĩa của khoá luận. - Cung cấp các dữ liệu rõ ràng và có liên quan để minh chứng cho kết quả đạt được. - Chứng tỏ được khả năng giải quyết được các vấn đề. - Có khả năng kết luận các kết quả đạt được và đưa ra được các kiến nghị hợp lý. - Báo cáo khoa học, logic, hình thức chuẩn mực: không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp và sử dụng hợp lý văn phong khoa học và thuật ngữ chuyên ngành.	GVPB	Bố cục
16. Sử dụng tài liệu tham khảo thích hợp	- Không có hoặc không chọn lựa được nguồn TLTK trên các tạp chí học thuật, có uy tín hay đánh tin cậy. - TLTK quá cũ (toàn bộ tài liệu đều >15 năm) - Trích dẫn TLTK không phù hợp, không liên quan với	- Chủ yếu là nguồn TLTK không được kiểm chứng, ít nguồn học thuật. - TLTK cũ (phần lớn tài liệu đều >15 năm, ít có giá trị hiện tại) - Trích dẫn TLTK không phù hợp, ít liên quan, nhiều phần lạc đề với nội dung trích dẫn. - Có trích dẫn nhưng còn	- Có vài nguồn học thuật nhưng còn lẫn nhiều nguồn không được kiểm chứng. - TLTK có một số tài liệu mới (<10 năm) nhưng chưa đủ: chiếm < 20% - Trích dẫn TLTK phù hợp. Một số tài liệu liên quan nhưng còn chung chung.	- Hầu hết nguồn là học thuật, có uy tín. - TLTK trong 5–10 năm gần đây: 20 – 40% - Trích dẫn TLTK phù hợp, đa số tài liệu phù hợp trực tiếp với nội dung nghiên cứu. - Có trích dẫn nhưng chưa tốt, còn sao chép nguyên văn. - Số lượng đủ (15-20 tài	- Toàn bộ là nguồn khoa học, chính thống, chuẩn mực quốc tế. - TLTK rất cập nhật trong 5–10 năm gần đây: > 40% và vẫn sử dụng hợp lý công trình kinh điển. - Trích dẫn TLTK: Tất cả tài liệu đều có liên hệ chặt chẽ, hỗ trợ trực tiếp cho đề tài. - Có trích dẫn hợp lý, ít lỗi,	GVPB	

MẪU 10b - CNTP

	0	Mức 1 (1 – 3,5)	Mức 2 (4 – 6)	Mức 3 (6,5 – 8)	Mức 4 (8,5 – 10)	TVHĐ	
	nội dung trích dẫn. - Sao chép nguyên văn, không ghi nguồn. -Số lượng quá ít (<5 tài liệu) - Không có danh mục hoặc không trích dẫn theo quy định về hình thức, vị trí và kiểu.	nhiều phần sao chép nguyên văn. -Số lượng ít (5-10 tài liệu), không đủ luận cứ - Có danh mục hoặc trích dẫn không theo quy định về hình thức, vị trí và kiểu.	- Có trích dẫn nhưng còn nhiều phần sao chép nguyên văn. -Số lượng vừa phải (10-15 tài liệu), nhưng chưa bao quát, - Có danh mục hoặc trích dẫn theo quy định về hình thức, vị trí và kiểu nhưng chưa chuẩn xác.	liệu), bao quát tương đối đề tài - Có danh mục hoặc trích dẫn theo quy định về hình thức, vị trí và kiểu, chỉ có 1 vài lỗi nhỏ.	không sao chép nguyên văn. - Số lượng đầy đủ (>20 tài liệu), phong phú, thể hiện nghiên cứu sâu rộng. - Có danh mục hoặc trích dẫn theo quy định về hình thức, vị trí và kiểu không có bất kỳ lỗi nào.		